

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2015

ĐẾN SỐ: 5779... Số: 1233/QĐ-UBND  
Ngày 5/10/2015

- LBH ✓  
- Chi cục R  
- VP đy Tài?

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động**  
**của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 204/TTr-STC ngày 24/6/2015 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 127/BC-SNV ngày 31/8/2015 về việc thẩm định việc thành lập và ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Giám đốc Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: *RL*

- Ban Chỉ đạo TƯ về PCTT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh
- Như Điều 2;
- PCVP UBND tỉnh;
- CV: TC, KTCNLN;
- Lưu: VT.



*Phạm Minh Huân*  
**Phạm Minh Huân**

## QUY CHẾ

### Tổ chức và hoạt động của

### Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Quỹ); công tác quản lý, thu nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Tuyên Quang.

#### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Việc quản lý và sử dụng quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

3. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

## Chương II

### ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ

#### Điều 3. Đối tượng và mức đóng góp

Mức đóng góp một năm đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và công dân trên địa bàn tỉnh theo quy định của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, cụ thể như sau:

### 1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập:

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), tối đa 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Người có hộ khẩu thường trú, tạm trú đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Tuyên Quang đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

### **Điều 4. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ**

Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ thực hiện theo quy định của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, cụ thể như sau:

#### 1. Đối tượng được miễn đóng góp Quỹ

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (2/10.000) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

### Chương III

## LẬP KẾ HOẠCH THU NỘP, QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ

### Điều 5. Lập kế hoạch thu Quỹ

1. Thủ trưởng cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để lập Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai của cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều này.

2. Phạm vi lập Kế hoạch thu Quỹ (*kể cả các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm*) được quy định như sau:

a) Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ban, ngành và các cơ quan đơn vị Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố Tuyên Quang lập Kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ hàng năm gửi về Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

b) Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc huyện, thành phố; các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập; các doanh nghiệp lập Kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ hàng năm gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

c) Các cơ quan đơn vị Trung ương quản lý đóng trên địa bàn huyện lập Kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ hàng năm gửi Ủy ban nhân dân huyện trước ngày 15 tháng 01 hàng năm

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập Kế hoạch thu Quỹ đối với các đối tượng quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 3 Quy chế này và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ hàng năm gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

đ) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp Kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ hàng năm của các trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều này gửi Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 25 tháng 01 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Người đứng đầu các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ban ngành; các cơ quan đơn vị Trung ương quản lý; các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập; các doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của Kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ hàng năm thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan quản lý Quỹ chủ trì phối hợp với Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Lao động thương binh và xã hội tổng hợp Kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ hàng năm trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vào thời điểm giao chỉ tiêu Quỹ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

#### **Điều 6. Tổ chức thu, nộp Quỹ**

1. Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao Kế hoạch thu Quỹ các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo khoản 2, Điều này:

a) Các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sở, ban ngành và các cơ quan đơn vị Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố Tuyên Quang thực hiện thu và nộp Quỹ vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao chi tiết thu Quỹ đến từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để tổ chức thực hiện thu, nộp Quỹ. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện thu Quỹ và nộp số tiền Quỹ thu được vào tài khoản do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố mở tại Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai giao thu Quỹ đến Trưởng thôn, bản, tổ dân phố để thu Quỹ theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 3 Quy chế này (trừ các cá nhân được miễn đóng góp Quỹ được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này).

Trước ngày 05 tháng 6 hàng năm, Trưởng thôn, bản, tổ dân phố nộp số tiền đã thu Quỹ vào ngân sách xã, phường, thị trấn.

Trước ngày 10 tháng 6 hàng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải nộp số tiền thu Quỹ vào tài khoản do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện mở tại Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố. Được sử

dụng phiếu thu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính để thu Quỹ phòng, chống thiên tai.

**2. Thời gian nộp Quỹ phòng, chống thiên tai:**

a) Đối với cá nhân: Nộp một lần trong năm, vào trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

b) Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, các doanh nghiệp: Nộp tối thiểu 50% số tiền phải nộp trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

c) Việc thu Quỹ phòng, chống thiên tai của năm 2015: Được tổ chức thu 01 lần trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

3. Trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chuyển nộp số tiền Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thu vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

4. Trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trực thuộc sở, ban ngành và các cơ quan đơn vị Trung ương quản lý; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lập báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan quản lý Quỹ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 7. Nội dung chi của Quỹ**

**1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai, bao gồm:**

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: cứu trợ khẩn cấp về lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng/1 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; lương thực, thực phẩm, nước uống và các nhu cầu cấp thiết khác cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ công tác quan trắc, thông tin, thông báo, dự báo, cảnh báo, báo động thiên tai trên địa bàn tỉnh.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã, huyện, tỉnh.

**2. Đối với xã, phường, thị trấn:**

a) Để lại 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cho xã, phường, thị trấn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mức chi thù lao cho người trực tiếp thu quỹ không quá 70% số tiền được để lại; 30% số tiền được để lại dùng chi các chi phí phát sinh liên quan đến thu Quỹ trên địa bàn.

b) Nộp 95% số thu thực tế hằng năm vào tài khoản do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tại Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố.

3. Chi hoạt động của cơ quan thường trực quản lý Quỹ của tỉnh không vượt quá 1,5% tổng thực thu Quỹ trên địa bàn tỉnh hàng năm. Việc chi cho hoạt động của cơ quan thường trực quản lý Quỹ phải lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt để tổ chức thực hiện.

4. Chi cho công tác phối hợp với các đơn vị, địa phương khác trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Thực hiện các nội dung chi khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 8. Thẩm quyền chi Quỹ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và quyết định hỗ trợ các địa phương khác theo thẩm quyền quy định.

2. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị.

3. Việc điều chuyển Quỹ từ địa phương này sang địa phương khác thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ.

### **Điều 9. Báo cáo, phê duyệt quyết toán**

1. Cơ quan được nhận, sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai có trách nhiệm quyết toán và báo cáo với cơ quan quản lý Quỹ (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) trước ngày 10 tháng 02 năm sau liền kề để tổng hợp lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ theo quy định.

2. Cơ quan quản lý Quỹ (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính thẩm tra quyết toán trước ngày 15 tháng 02 năm sau liền kề để thẩm tra theo quy định.

3. Căn cứ kết quả thẩm tra quyết toán thu, chi Quỹ năm trước của Sở Tài chính, Cơ quan quản lý Quỹ (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định.

### **Điều 10. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ**

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

### **Điều 11. Công khai nguồn thu, chi Quỹ**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ. Hình thức công khai: Niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp Quỹ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và nội dung chi từ Quỹ.

Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Trung tâm Văn hóa, nhà văn hóa tổ, thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải công khai kết quả thu Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, các xã, các tổ chức, cá nhân tự nguyện đã đóng góp Quỹ trên địa bàn huyện, thành phố, tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các nội dung chi từ Quỹ.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ, công khai trên trang thông tin (*website*) của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

4. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu Quỹ, danh sách đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, các huyện, thành phố các tổ chức và cá nhân đóng góp tự nguyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng địa bàn huyện, thành phố.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ; công khai trên trang thông tin Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các sở, ban ngành liên quan**

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ có hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan.



2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

3. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quy chế này có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp phát, thanh toán kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai.

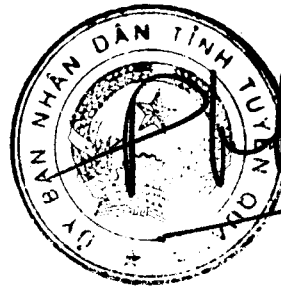
2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan quản lý Quỹ để giải quyết kịp thời; trường hợp vượt quá thẩm quyền, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

#### **Điều 14. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế**

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của tỉnh và do Cơ quan quản lý Quỹ trình Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt./

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Minh Huân**